TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Ông Phạm Văn Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Dương **–** *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1361/2017/TLST-HNGĐ ngày 24-11-2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-9-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27-9-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Nhà không số tổ 11 ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Nhà không số tổ 11 ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 08-11-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Ngọc Anh T bắt đầu chung sống từ năm 2014, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11,

quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-3-2014. Thời gian đầu, chúng tôi chung sống cũng bình thường, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau thì anh T đập phá đồ đạc trong nhà, đánh và hăm dọa chị. Đến khoảng đầu năm 2017 thì anh T thường xuyên không ở nhà, có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác ở bên ngoài; mặc dù chị đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay chị và anh T sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Anh T.

Về con chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng anh Nguyễn Ngọc Anh T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Anh T. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì anh T trước đây có cư trú và sinh sống tại địa chỉ Nhà không số tổ 11, ấp 2, xã A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

và bỏ đi sau ngày 08-11-2017. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Ngọc Anh T, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho anh T nhưng anh T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 061, Quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-3-2014 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V xác định giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Theo kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh về tình trạng hôn nhân thì do hiện nay chị V và anh T không còn cư trú tại địa phương nên không xác minh được tình trạng hôn nhân. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh T vắng mặt, không đến Tòa án thể hiện ý kiến của mình để Tòa án hòa giải đoàn tụ. Mặt khác, chị V và anh T không còn chung sống với nhau, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V đối với anh Nguyễn Ngọc Anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị V xác nhận giữa chị và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn anh T vắng mặt, không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về con chung giữa anh và chị V.

[7] Về tài sản chung: Chị V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh T vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung giữa anh và chị V. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung theo yêu cầu của chị V, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Chị V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh T vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về nợ giữa anh và chị V. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề nợ chung theo yêu cầu của chị V, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Anh T về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Anh T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Ngọc Anh T chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 061, Quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26-3-2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

1.4 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị V đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030817 ngày 17-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị V đã nộp đầy đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Ngọc Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm